

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2025
V/v tranh chấp về HN & GD- ly hôn,
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KH VỰC 6 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hải

Ông Nguyễn Hồng Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Hương- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025, về việc “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 249/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17/12/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 2005;

Địa chỉ: Số 171, đường Mai Văn Khải, Tổ 01, Ấp 3, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Số 171, đường Mai Văn Khải, Tổ 08, Khóm 9, phường M, tỉnh Đồng Tháp).

Địa chỉ liên hệ: Nhà Trọ Thanh Ngọc, Tổ 08, Khóm 9, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Phương Kh, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Số 171, đường Mai Văn Khải, Tổ 01, Ấp 3, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Số 171, đường Mai Văn Khải, Tổ 08, Khóm 9, phường M, tỉnh Đồng Tháp).

(Chị Ng có mặt; Anh Kh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử chị chị Nguyễn Thị Kim Ngọc trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị Ng và anh Kh chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 05/4/2023.

Thời gian sống chung không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Kh không lo làm ăn để chăm sóc gia đình mà thường xuyên bỏ nhà đi chơi, đập phá đồ đạc trong gia đình. Chị Ng nhiều lần cho anh Kh vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đến cuối tháng 3/2023 chị Ng và anh Kh ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân giữa anh chị không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Nguyễn Thị Kim Ng yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phương Kh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Phương Q, sinh ngày 26/02/2023, hiện nay con chung đang sống với chị Ng. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phương Q và yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung 1.170.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ khi có Bản án, Quyết định của Tòa án cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Ng trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ng trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa chị Ng giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Kh, về tài sản và nợ chị Ng trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chị Ng xin thay đổi yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ bản, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.*

** Trong quá trình giải quyết vụ án và xét xử, bị đơn anh Nguyễn Phương Kh được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không nộp văn bản ý kiến về việc chị Ng yêu cầu ly hôn với anh Kh*

nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Kh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Ng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Phương Kh có địa chỉ tại xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét quan hệ hôn nhân của chị Ng và anh Kh được xác lập năm 2023, hôn nhân của anh chị là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp) vào năm 2023 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa chị Ng và anh Kh phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và kinh tế trong gia đình. Theo chị Ng trình bày thì chị và anh Kh đã ly thân từ cuối tháng 3/2023 đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không hàn gắn được tình cảm. Tại phiên tòa chị Ng vẫn cương quyết ly hôn với anh Kh và cho rằng giữa chị và anh Kh không còn tình cảm nên không muốn kéo dài thêm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng đối với anh Kh là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Chị Ng và anh Kh có 01 con chung tên Nguyễn Phương Q, sinh ngày 26/02/2023, hiện nay con chung đang sống với chị Ng. Chị Ng có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện cháu Q dưới 36 tháng tuổi và đang được chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên giao cháu Q cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị Ng giữ nguyên yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung $\frac{1}{2}$ mức

lương cơ bản, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy yêu cầu này của chị Ng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị Ng trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về nợ chung*: Chị Ng trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Anh Kh phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83; 110 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Ngọc. Chị Nguyễn Thị Kim Ng được ly hôn với anh Nguyễn Phương Kh.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Phương Q, sinh ngày 26/02/2023 cho chị Nguyễn Thị Kim Ng tiếp tục nuôi dưỡng (hiện con chung đang sống chung với chị Ng).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Phương Kh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mức cấp dưỡng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ bản, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Kim Ng trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Kim Ng trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Kim Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Kim Ngọc đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007193 ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Phương Kh phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 – Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 6 – Đồng Tháp;
- UBND xã Nh, huyện Cao Lãnh
(Nay là phường M - Giấy K/H số
31/2023 ngày 05/4/2023);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ